

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỂM HỌC TẬP VÀ ĐIỂM KIỂM TRA SÁT HẠCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC MẦM NON 2018

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phỏng vấn kiến thức chung	Phỏng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	350	Nguyễn Thị Thu	Thúy		23/01/1994	Cao đẳng	Mầm non			7.22	19	62	162	306.4	Giáo viên Mầm non	19/5
2	351	Vương Xuân Ngọc	Vân		16/03/1992	Trung cấp	Mầm non	8	8.8	8.4	19	61	160	328	Giáo viên Mầm non	19/5
3	352	Phạm Thái Quỳnh	Như		10/04/1996	Trung cấp	Mầm non	8.1	7.8	8	16	60	152	312	Giáo viên Mầm non	19/5
4	353	Lê Quỳnh	Như		20/03/1995	Trung cấp	Mầm non	7.8	9.0	8.4	11.5	43	109	277	Giáo viên Mầm non	19/5
5	354	Lưu Thị Thu	Trang		10/08/1980	- Cao đẳng - Đại học	Công nghệ thông tin Hệ thống thông tin kinh tế			6.90	13	61	148	286	Nhân viên văn thư	19/5
6	361	Trần Thị Phương	Diễm		12/12/1990	Đại học	Mầm non			7.29	16	50	132	277.8	Giáo viên Mầm non	Bé Ngoan
7	365	Huỳnh Phương	Thảo		24/11/1995	Trung cấp	Mầm non	7.8	8.2	8	17	64	162	322	Giáo viên Mầm non	Bé Ngoan
8	363	Nhữ Thị	Liên		26/10/1985	Trung cấp	Mầm non	7.4	8.5	8	16	61	154	314	Giáo viên Mầm non	Bé Ngoan
9	362	Chế Hoàng Anh	Thư		13/10/1980	Trung cấp	Mầm non		7.3	7.6	16	60	152	304	Giáo viên Mầm non	Bé Ngoan
10	364	Trương Cao Phương	Yến		16/04/1994	Trung cấp	Mầm non	7	6.2	6.6	10	49	118	250	Giáo viên Mầm non	Bé Ngoan

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phỏng vấn kiến thức chung	Phỏng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
11	320	Nguyễn Thị Bé	Nga		27/01/1994	Đại học	Mầm non			7.55	14	59	146	297	Giáo viên Mầm non	Bình Minh
12	321	Hồng Thạch	Thảo		25/08/1993	Trung cấp	Mầm non	8.4	7.8	8.1	17.5	60	155	317	Giáo viên Mầm non	Bình Minh
13	322	Đinh Thị Diễm	Hương		16/08/1998	Trung cấp	Mầm non	8.1	8.5	8.3	21	42	126	292	Giáo viên Mầm non	Bình Minh
14	323	Trần Thị Hồng	Trang		11/10/1997	Trung cấp	Mầm non	7.8	7.3	7.6	14	43	114	266	Giáo viên Mầm non	Bình Minh
15	355	Nguyễn Thị	Linh		18/10/1996	Đại học	Mầm non			7.03	21	60	162	302.6	Giáo viên Mầm non	Bông Hồng
16	360	Nguyễn Thị	Phượng		16/07/1988	Trung cấp	Mầm non	7.6	7.8	7.7	12	57	138	292	Giáo viên Mầm non	Bông Hồng
17	358	Nguyễn Thị Trúc	Linh		10/10/1997	Trung cấp	Mầm non	8.3	9.5	8.9	13.5	41	109	287	Giáo viên Mầm non	Bông Hồng
18	359	Ngô Hoàng	Oanh		31/08/1997	Trung cấp	Mầm non	7.3	8.5	7.9	14.5	41	111	269	Giáo viên Mầm non	Bông Hồng
19	357	Thiều Kim	Trang		04/09/1997	Trung cấp	Mầm non	7	6.2	6.6	14.5	48	125	257	Giáo viên Mầm non	Bông Hồng
20	356	Đỗ Thị Thu	Sương		15/01/1998	Trung cấp	Mầm non	6.4	6.0	6.2	15	49	128	252	Giáo viên Mầm non	Bông Hồng
21	380	Trần Thị Thu	Lan		15/06/1996	Đại học	Mầm non			8.57	15	64	158	329.4	Giáo viên Mầm non	Bông Sen
22	382	Đào Thị Hồng	Loan		06/05/1996	Cao đẳng	Mầm non			7.94	15	62	154	312.8	Giáo viên Mầm non	Bông Sen
23	381	Nguyễn Thị Mai	Trinh		12/11/1991	Cao đẳng	Mầm non			6.62	17	47	128	260.4	Giáo viên Mầm non	Bông Sen

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phỏng vấn kiến thức chung	Phỏng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
24	383	Ngô Thị Anh	Thư		02/05/1997	Trung cấp	Mầm non	8.2	9	8.6	14.5	48	125	297	Giáo viên Mầm non	Bông Sen
25	385	Nguyễn Thị Hồng	Đào		12/10/1984	Trung cấp	Mầm non	7.6	7.3	7.5	16.5	43	119	269	Giáo viên Mầm non	Bông Sen
26	384	Nguyễn Thị Ngọc	Trang		17/09/1997	Trung cấp	Mầm non	7.6	6.7	7.2	12	44	112	256	Giáo viên Mầm non	Bông Sen
27	324	Văn Thúy	Hà		14/06/1995	Đại học	Mầm non			6.89	15.5	63	157	294.8	Giáo viên Mầm non	Họa Mi
28	325	Lưu Kim	Dung		22/04/1994	Trung cấp	Mầm non	8.7	9.5	9.1	18	65	166	348	Giáo viên Mầm non	Họa Mi
29	386	Hồ Lệ	Trang		20/07/1993	Đại học	Mầm non	6.87	7.33	7.1	16	59	150	292	Giáo viên Mầm non	Hoa Phượng
30	387	Nguyễn Yến	Anh		24/08/1996	Cao đẳng	Mầm non			7.52	13.5	60	147	297.4	Giáo viên Mầm non	Hoa Phượng
31	388	Nguyễn Thị Thu	Sương		09/04/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non			6.59	14	47	122	253.8	Giáo viên Mầm non	Hoa Phượng
32	390	Lê Thị Thùy	Trang		17/06/1993	Trung cấp	Mầm non	8.8	8.5	8.7	16	59	150	324	Giáo viên Mầm non	Hoa Phượng
33	389	Nguyễn Thị Minh	Trang		26/11/1996	Trung cấp	Mầm non	8.3	8.8	8.6	11	61	144	316	Giáo viên Mầm non	Hoa Phượng
34	391	Bùi Nguyễn Thanh	Ngọc		03/04/1995	Trung cấp	Mầm non	8.1	7.8	8	12	48	120	280	Giáo viên Mầm non	Hoa Phượng
35	392	Phạm Thị Bích	Nhi		18/03/1996	Trung cấp	Mầm non	8.1	8.5	8.3	7	49	112	278	Giáo viên Mầm non	Hoa Phượng
36	393	Nguyễn Thị Thủy	Tiên		13/11/1988	Cao đẳng	Mầm non			7.26	15	59	148	293.2	Giáo viên Mầm non	Sơn Ca

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phòng văn kiến thức chung	Phòng văn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
37	399	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên		02/08/1997	Trung cấp	Mầm non	8.2	8.7	8.5	14	60	148	318	Giáo viên Mầm non	Sơn Ca
38	395	Phạm Thị Tuyết	Ngân		08/08/1991	Trung cấp	Mầm non	8.4	7.3	7.9	17.5	58	151	309	Giáo viên Mầm non	Sơn Ca
39	396	Ngô Thị Lý	Thảo		20/07/1998	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7.6	9	8.3	14	51	130	296	Giáo viên Mầm non	Sơn Ca
40	398	Phạm Thị Hồng	Loan		30/08/1992	Trung cấp	Mầm non	8.1	8.7	8.4	14.5	42	113	281	Giáo viên Mầm non	Sơn Ca
41	397	Lê Huỳnh	Thắm		09/11/1996	Trung cấp	Mầm non	7.8	8.3	8.1	12	43	110	272	Giáo viên Mầm non	Sơn Ca
42	394	Võ Thị Ngọc	Giàu		23/09/1993	Trung cấp	Mầm non	7.8	8.2	8	7	42	98	258	Giáo viên Mầm non	Sơn Ca
43	400	Nguyễn Thị Ý	Như		22/02/1995	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7.2	6.2	6.7	12	46	116	250	Giáo viên Mầm non	Sơn Ca
44	403	Trần Nguyễn Kim	Ngân		08/11/1995	Đại học	Mầm non			7.48	16	59	150	299.6	Giáo viên Mầm non	Thỏ Ngọc
45	402	Tạ Thụy Hoàng	Hạ		08/03/1994	Đại học	Mầm non			7.69	14	50	128	281.8	Giáo viên Mầm non	Thỏ Ngọc
46	401	Nguyễn Thị Mai	Trâm		05/01/1981	Đại học	Mầm non			7.44	8	41	98	246.8	Giáo viên Mầm non	Thỏ Ngọc
47	404	Đặng Thị Trúc	Ngân		02/07/1995	Trung cấp	Mầm non	8.1	8.5	8.3	17	54	142	308	Giáo viên Mầm non	Thỏ Ngọc
48	405	Dương Huỳnh	Nga		18/05/1996	Trung cấp	Mầm non	8.3	9	8.7	14.5	49	127	301	Giáo viên Mầm non	Thỏ Ngọc
49	407	Phan Thị Bảo	Ngọc		16/07/1994	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7.9	7.4	7.7	14.5	47	123	277	Giáo viên Mầm non	Thỏ Ngọc

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phòng vấn kiến thức chung	Phòng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đoạn vị dự tuyển
50	406	Phùng Thị Mỹ	Duyên		02/12/1997	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7.4	7.7	7.6	13	49	124	276	Giáo viên Mầm non	Thỏ Ngọc
51	408	Trương Thị Cẩm	Vân		24/05/1996	Trung cấp	Mầm non	7.3	8.0	7.7	12.5	37	99	253	Giáo viên Mầm non	Thỏ Ngọc
52	326	Trần Ngọc Kim	Ngân		18/03/1996	Đại học	Mầm non			7.67	18	59	154	307.4	Giáo viên Mầm non	Tuổi Hoa
53	327	Huỳnh Thị Huỳnh	Như		26/12/1995	Cao đẳng	Mầm non			7.82	20	55	150	306.4	Giáo viên Mầm non	Tuổi Hoa
54	328	Phan Thị	Hương		10/03/1989	Trung cấp	Mầm non	7.4	8.5	8	13	42	110	270	Giáo viên Mầm non	Tuổi Hoa
55	329	Đoàn Thị Kim	Liên		01/06/1993	Trung cấp	Mầm non	6.8	7.1	6.8	14	43	114	250	Giáo viên Mầm non	Tuổi Hoa
56	330	Tạ Thị Thảo	Trình		17/09/1996	Trung cấp	Mầm non	7.5	5.7	6.6	14	40	108	240	Giáo viên Mầm non	Tuổi Hoa
57	367	Phạm Thị	Hạnh		24/08/1991	Đại học	Mầm non			7.71	18	52	140	294.2	Giáo viên Mầm non	Tuổi Ngọc
58	366	Nguyễn Thị Thanh	Trúc		20/10/1996	Đại học	Mầm non			7.91	18	31	98	256.2	Giáo viên Mầm non	Tuổi Ngọc
59	368	Lê Thị Ánh	Nguyệt		25/06/1994	Cao đẳng	Mầm non			6.93	16	30	92	230.6	Giáo viên Mầm non	Tuổi Ngọc
60	369	Mai Ngọc Thùy	Linh		14/01/1988	Cao đẳng	Mầm non			7.2	14.5	29	87	231	Giáo viên Mầm non	Tuổi Ngọc
61	370	Nguyễn Thị Tuyết	Hồng		27/05/1987	Trung cấp	Mầm non	7.5	8	7.8	14	49	126	282	Giáo viên Mầm non	Tuổi Ngọc
62	331	Nhâm Mỹ	Duyên		02/02/1995	Cao đẳng	Mầm non			6.66	19	47	132	265.2	Giáo viên Mầm non	Vàng Anh

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phòng vấn kiến thức chung	Phòng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
63	332	Bùi Nguyễn Ngọc	Thanh		06/05/1997	Trung cấp	Mầm non	8.2	8	8.1	16	48	128	290	Giáo viên Mầm non	Vàng Anh
64	334	Phạm Thị Ngọc	Thảo		25/03/1985	Trung cấp	Mầm non	8.5	8.3	8.4	15.5	31	93	261	Giáo viên Mầm non	Vàng Anh
65	333	Nguyễn Trần Hồng	Hạnh		06/01/1993	Trung cấp	Mầm non	8.6	8.7	8.7	13	30	86	260	Giáo viên Mầm non	Vàng Anh
66	371	Nguyễn Thị Thúy	Ngân		03/01/1995	Đại học	Mầm non			7.96	13	39	104	263.2	Giáo viên Mầm non	Việt Nhi
67	372	Đỗ Thị Ngọc	Bích		01/01/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non			7.39	11	55	132	279.8	Giáo viên Mầm non	Việt Nhi
68	375	Nguyễn Thùy	Vân		14/10/1997	Trung cấp	Mầm non	8.6	9.2	8.9	13	59	144	322	Giáo viên Mầm non	Việt Nhi
69	376	Lương Thị Mỹ	Chi		01/06/1996	Trung cấp	Mầm non	7.8	8.3	8.1	17	59	152	314	Giáo viên Mầm non	Việt Nhi
70	379	Lê Thị Cẩm	Giang		04/02/1994	Trung cấp	Mầm non	8.2	8.7	8.5	12.5	58	141	311	Giáo viên Mầm non	Việt Nhi
71	374	Nguyễn Thanh	Xuân		14/09/1998	Trung cấp	Mầm non	7.9	8.2	8.1	12	60	144	306	Giáo viên Mầm non	Việt Nhi
72	373	Phạm Thị	Cúc		15/10/1978	Trung cấp	Mầm non			7.8	15	44	118	274	Giáo viên Mầm non	Việt Nhi
73	377	Huỳnh Thị Thanh	Mai		28/04/1995	Trung cấp	Mầm non	7.7	7.5	7.6	15	43	116	268	Giáo viên Mầm non	Việt Nhi
74	378	Trần Thị	Tương		02/08/1996	Trung cấp	Sư phạm Mầm non	7.4		6.8	8	40	96	232	Giáo viên Mầm non	Việt Nhi
75	335	Bùi Thị	Sợi		24/12/1992	Đại học	Mầm non			7.67	14	62	152	305.4	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khóa	Phỏng vấn kiến thức chung	Phỏng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
76	336	Nguyễn Thị Hương	Trinh		28/04/1997	Cao đẳng	Mầm non			7.49	16	62	156	305.8	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
77	337	Từ Minh	Thảo		02/09/1979	Cao đẳng	Mầm non			6.99	6	45	102	241.8	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
78	344	Phạm Thị Hồng	Mẫn		08/07/1998	Trung cấp	Mầm non	8.2	9.2	8.7	17	61	156	330	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
79	345	Trần Thị Kiều	Tiên		14/11/1998	Trung cấp	Mầm non	8.4	9.2	8.8	16	61	154	330	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
80	347	Võ Dương Ngọc Gia Đan	Thanh		06/11/1991	Trung cấp	Mầm non	8.4	8.7	8.6	18	61	158	330	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
81	343	Võ Thị Trúc	Hà		15/12/1995	Trung cấp	Mầm non	8.4	8.7	8.6	16	59	150	322	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
82	339	Võ Cao Tường	Vy		12/08/1994	Trung cấp	Mầm non	7.9	7.7	7.8	20	61	162	318	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
83	342	Nguyễn Thị Hồng	Thảo		07/03/1981	Trung cấp	Mầm non	8.5	7.7	8.1	18	59	154	316	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
84	340	Nguyễn Thị Thúy	Vy		16/07/1996	Trung cấp	Mầm non	7.8		7.5	17	60	154	304	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
85	349	Nguyễn Hà	Anh		05/10/1997	Trung cấp	Mầm non	8.1	9.0	8.6	21	40	122	294	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
86	346	Trần Thị Mỹ	Ngọc		27/01/1994	Trung cấp	Mầm non	7.04	5.2	6.1	15	59	148	270	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
87	348	Nguyễn Thị Hồng	Gấm		29/04/1994	Trung cấp	Mầm non	7.9	7.7	7.8	16	41	114	270	Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
88	338	Nguyễn Văn Đài	Trang		25/01/1992	Trung cấp	Mầm non	7.2	7	7.1	yắng				Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng

STT	SBD	Họ và tên		Năm sinh		Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Điểm học tập			Điểm kiểm tra sát hạch			Tổng cộng	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển	
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC)	Chuyên ngành	Điểm TB môn học	Điểm TB tốt nghiệp	Điểm trung bình toàn khoá	Phòng vấn kiến thức chung	Phòng vấn kiến thức chuyên môn	Tổng điểm (hệ số 2)		Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển
89	341	Nguyễn Thị Thúy	Nga		29/03/1984	Trung cấp	Mầm non	7.9	7.5	7.7	vắng				Giáo viên Mầm non	Vườn Hồng
90	293	Nguyễn Lệ Trúc	Hà		14/2/1976	Trung cấp	Mầm non			7.9	19.5	65	169	327	Giáo viên Mầm non	Hy Vọng

Lưu ý: Ứng viên trúng tuyển phải có tổng điểm kiểm tra sát hạch (cột 14) đạt từ 100 điểm trở lên (đã nhân hệ số 2)

Người lập bảng

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG
Trịnh Hồng Minh

Quận 8, ngày 21 tháng 8 năm 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Dương Văn Dân